**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP HỌC KÌ 1 ( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán cơ bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. |
| - GV tổ chức cho HS Hát múa.- GV vào bài mới. | - HS hát kết hợp múa .- Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập : Ôn tập các phép tính( 30 phút)** |
| a. Mục tiêu: Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. |
| **Bài 1. Tổng hay hiệu** - HS nêu yêu cầu bài tập - Tổ chức cho HS thực hiện bằng hình thức GQVĐ.- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.a) tổng b) hiệu c) hiệu- Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp. -GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.- GV hệ thống .**Bài 2: Tích hay thương?**- Tương tự bài 1.- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.a) tích b) thương c) thương- Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp. -GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.- GV hệ thống**Bài 3. Số?**- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.- Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:+ Yêu cầu của bài : Số?+ Khi sửa bài , khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy?- Gọi 1-2 nhóm HS trình bày cách làm-GV nhận xét.- GV hệ thống cách làm**Bài 4. Số?**- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- Dựa vào hình vẽ tóm tắt bài toánC:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (470).png*a) Số bé gấp lên ..?.. lần thì được số lớn.**b) Số lớn giảm đi ..?.. lần thì được số bé.**c) Số lớn gấp ..?.. lần số bé.**- GV hỏi tại sao điền như vậy?**- GV nhận xét chốt nội dung* | - HS nêu yêu cầu BT.**-** HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.a*) Để tìm tất cả số cúc áo, ta tính****tổng****.**b) Biết số cúc áo cả hai màu xanh, đỏ và biết số cúc áo màu đỏ. Để tìm số cúc áo màu xanh, ta tính****hiệu****.**c) Để tìm số cúc áo màu xanh nhiều hơn số cúc áo màu vàng, ta tính****hiệu****.*- HS khác nhận xét- HS lắng nghe.**-** HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.*a) Để tìm tất cả số cúc áo, ta nên tính****tích****.**b) Chia đều số cúc áo cho các bạn. Để biết mỗi bạn được bao nhiêu cúc áo, ta tính****thương****.**c) Chia cho mỗi bạn số cúc áo bằng nhau, để tìm số bạn được nhận cúc áo, ta tính****thương****.*- HS khác nhận xét- HS lắng nghe.- HS nêu yêu cầu bài tập.- HS làm việc trong nhóm 2 trao đổi cách làm và trả lời vào bảng.a)

|  |  |
| --- | --- |
| Số học sinh khối lớp 2 | 245 |
| Số học sinh khối lớp 3 | 280 |
| Số học sinh cả hai khối | 525 |
| Số học sinh khối 2 ít hơn khối 3 | 35 |

b)

|  |  |
| --- | --- |
| Số học sinh của lớp | 34 |
| Số học sinh ở 1 bàn | 2 |
| Số học sinh ở 8 bàn | 16 |
| Số học sinh ở 17 bàn | 34 |

- HS trả lời.- HS khác nhận xét- HS lắng nghe.- HS nêu yêu cầu BT***Trả lời:****a) Số bé gấp lên****5****lần thì được số lớn.**b) Số lớn giảm đi****5****lần thì được số bé.**c) Số lớn gấp****5****lần số bé.*- HS trả lời, nhận xét- HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, cả lớp. |
| - Em học được gì sau bài học?- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. |
| - GV viết các phép tính lên bảng: + Đặt tính rồi tính. a/ 20 + 350 b/ 124 x 3 c/ 513: 3- Yêu cầu HS làm bảng con- GV nhận xét. | - HS thực hiện vào bảng con- HS đặt tính vào bảng con *+ Kết quả:* *a/ 370 ; b/ 372 ; c/ 171*- Theo dõi. |
| **2. Hoạt động luyện tập (30 phút)** |
| a. Mục tiêu: Biết ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm đôi, cả lớp. |
| **Bài 5. Chọn cặp số phù hợp**- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.- Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài.*+ Chọn ý trả lời đúng.**Số lớn gấp 3 lần số bé và số lớn hơn số bé 8 đơn vị.* *Số lớn và số bé lần lượt là:**A. 6 và 2                B. 10 và 2            C. 12 và 4* - GV gọi 1-2 nhóm trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).- GV nhận xét hệ thống cách làm**Bài 6. Tính nhẩm**- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài+ Tính nhẩma) 20 + 530                     b) 690 – 70c) 90 x 6                          d) 270 : 3- Yêu cầu HS làm cá nhân ,chia sẻ với bạn- GV tổ chức HS chơi trò chơi “Chuyền thư” để đọc kết quả phép tính ( mỗi HS / phép tính).- GV nhận xét **Bài 7.**- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.*+ Đặt tính rồi tính.**a) 172 x 4                                b) 758 : 8*- Yêu cầu HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.- GV tổ chức sửa bài: GV đọc từng phép tính cho HS thực hiện bảng con ( GV có thể gọi HS lên bảng lớp sửa / mỗi HS/ phép tính).- GV nhận xét chốt kiến thức.**Bài tập 8.**- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài**+ Số?**1. *610 + ..?.. = 970*
2. *b) 4 x ..?.. = 80*
3. *c) ..?.. : 3 = 70*

- Yêu cầu HS làm bài- GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: tìm số hạng, tìm thừa số chưa biết, số bị chia thông qua thành phần đã biết).- GV nhận xét và chốt cách làm. | - HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm: **chọn cặp số phù hợp.**- HS làm bài nhóm đôi.- Đại diện HS trình bày nêu cách làm.+ Số lớn gấp số bé 3 lần ( 6 và 12 , 12 và 4)+ Số lớn hơn số bé 8 đơn vị ( trong 2 cặp số trên, 12 và 4 thỏa mãn)=> Đáp án C- HS lắng nghe.- HS xác định yêu cầu của bài : Tính nhẩm- HS làm cá nhân và trao đổi với bạn.***Lời giải:****a) 20 + 530 = 550                   b) 690 – 70 = 620**c) 90 x 6 = 540                        d) 270 : 3 = 90* - HS nêu yêu cầu và xác định nhiệm vụ của bài: Đặt tính rồi tính.- HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.- HS thực hiệna) 172 b) 758 8  x 72 94 4 38 688 32 6172 x 4 = 688 758 : 8 = 94 ( dư 6).- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm: ***Điền số thích hợp.***- HS làm bài cá nhân*a) 610 +****360****= 970                b) 4 x****20****= 80                           c)****210****: 3 = 70*- HS trình bày bài và giải thích:VD: Lấy tổng ( 970) trừ đi số hạng đã biết ( 610) ta tìm được số hạng chưa biết ( 360).- HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”- GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc.- GV gắn các thẻ phép tính lên bảng lớp để HS chọn các phép tính có kết quả đúng vào phép tính đó.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi.- HS tham gia chơi.- Lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. |
| HS bắt bài hát-Vào bài mới | - HS hát |
| **2. Hoạt động luyện tập (35 phút)** |
| a. Mục tiêu: Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000), ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cá nhân, cả lớp. |
| **Bài tập 9.**- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài*+ Tính giá trị của biểu thức.**a) 493 – 328 + 244              b) 210 : 6 x 5**c) 36 + 513 : 9                    d) 2 x (311 – 60)*- Yêu cầu HS làm bài cá nhân- GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: thứ tự thực hiện phép tính).- GV và HS nhận xét chốt cách làm: + Biểu thức chỉ có phép tính +; - ta thực hiện từ trái sang phải; + Biểu thức chỉ có : ; x ta thực hiện từ trái sang phải; + Biểu thức có +; : ta thực hiện chia trước và cộng sau; + Biểu thức có dấu ngoặc kép ta thực hiện trong ngoặc trước và nhân sau.**Bài tập 10.**- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài- Yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng con*+ Chọn ý trả lời đúng.**a) Một số khi nhân với 1 thì bằng:**A. 1              B. 0      C. chính số đó**b) Một số khi nhân với 0 thì bằng:**A. 1             B. 0         C. chính số đó**c) Giá trị của biểu thức 3 x (27 -27) là:**A. 1             B. 0          C. 54**d) Lớp em sử dụng loại bán 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn). Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là:**A. 17 cái bàn.  B. 18 cái bàn.  C. 35 cái bàn.*- GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó.- GV nhận xét chốt nội dung.**Bài tập 11.**- Yêu cầu HS đọc BT11 xác định yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS làm cá nhân - GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).- GV sửa bài- Chốt đáp án Bài giải 52: 2 = 26 Lớp em sẽ được tặng 26 túi quà 26 x 5 = 130 Lớp em cần có 130 quyển vở | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Tính*.***- HS làm bài cá nhâna) 493 – 328 + 244 = 165 + 244 = 409b) 210 : 6 x 5 = 35 x 5 = 175c) 36 + 513 : 9 = 36 + 57 = 93d) 2 x (311 – 60) = 2 x 251 = 502- HS trình bày bài làm và giải thích cách làm.- HS lắng nghe..- HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Chọn ý đúng*.***- HS làm cá nhân*a) Câu đúng: C**b) Câu đúng: B**c) Câu đúng: B**d) Câu đúng: B*- HS trình bày ý kiến .- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Giải bài toán*.***- HS làm cá nhân- HS trình bày bài làm và giải thích cách làm.- HS lắng nghe tự sửa bài. |
| **\* Vui học**a. Mục tiêu: Củng cố bảng nhânb. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, vấn đáp,… |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài : Nói phép nhân ( trong bảng).+ Bạn đầu tiên nói một phép nhân trong các bảng nhân đã học rồi chỉ định 1 bạn+ Bạn được chỉ định sẽ nói một phép nhân ( trong bảng) mà thừa số thứ nhất là chữ số hàng đơn vị của tích trên, rồi chỉ định lại bạn khác.+ Khi xuất hiện phép nhân có tích bằng 0 thì lượt chơi kết thúc.- GV gioi 1-2 nhóm nói trước lớp- Gv nhận xét chốt nội dung “ Vui học” | - HS đọc yêu cầu và xác định nhiệm vụ.- HS nói phép nhân trong nhóm 2.- HS nói trước lớp |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp, vấn đáp... |
| - Em học được gì sau bài học?- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KI I ( TIẾT 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập hình học và đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình, xếp hình.

- Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài;

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

 - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.

- HS: SGK, thước thẳng, com- pa.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. |
| - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo đọ dài đã học.- GV nhận xét. | - HS chơi trò chơi “ Bắn tên”.+ mm- cm- dm- m- km- Theo dõi. |
| **2. Hoạt động luyện tập ( 30 phút)** |
| a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình.Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. |
| **Bài tập 1.**- Yêu cầu HS đọc BT1 xác định yêu cầu của bài.- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Gọi tên hình. C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (472).pnga) Gọi tên các hình.b) Các hình nào có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh?c) Các hình nào có 12 cạnh, 6 mặt?- GV gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp- GV nhận xét hệ thống hóa:+ Phân loại hình phẳng, hình khối+ Hình khối: số mặt, cạnh, đỉnh, của khối lập phương, khối hộp chữ nhật.+ Hình phẳng: số cạnh , đỉnh của hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật.**Bài tập 2.**- Yêu cầu HS đọc BT2 xác định yêu cầu của bài.- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Vẽ hình ( vẽ chú gà con từ hình tròn).- GV yêu cầu 1-2 nhóm gắn hình lên bảng lớp cho các bạn xem.- GV nhận xét hệ thống:+ Cách vẽ hình tròn+ Các yếu tố cơ bản cảu hình tròn ( tâm, bán kính, đường kính)**Bài tập 3.**- Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.*+ Số?**..?.. dm = 1m    ..?.. cm = 1 dm   ..?.. mm = 1 cm**1 km = ..?.. m  1 m = ..?.. cm       1 m = ..?.. mm*- Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn- Gọi HS trình bày bài của mình- Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?- Gv nhận xét ,hệ thống.**Bài tập 4.**- Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.*+ Nên đo các chiều dài sau theo đơn vị nào (ki-lô-mét, xăng-ti-mét, mi-li-mét)?**- Chiều dài sân bóng rổ* *- Chiều cao của em**- Chiều dài của con kiến**- Khoảng cách giữa hai thành phố.*- Yêu cầu HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn- Gọi HS trình bày bài của mình- Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?- Gv nhận xét ,hệ thống.* Ôn tập lại bảng đơn vị đo độ dài:

 Cho HS viết vào bảng con và nói mối quan hệ giữa các đơn vị. km m dm cm mm* Ôn tập về độ lớn các đơn vị

+ 1 km -> Khoảng cách từ cổng trường đến một địa điểm cụ thể nào đó.+ 1m -> Chưa bằng một sải tay em hoặc từ mặt đất đến tai em.+ 1dm -> Chưa bằng một gang tay em( gang tay em dài bao nhiêu xăng- ti- mét?\_+ 1 cm -> Chưa bằng 1 đốt ngón tay em( đốt ngón tay em dài bao nhiêu cm?)+ 1mm -> Nghĩ tới hạt gạo ( hạt gạo dài khoảng mấy mm?)**\* Khám phá**- Yêu cầu HS quan sát các hình ảnh, nhận biết nhiệm vụ cần làm qua lời bạn ong.- Gv gợi ý HS tìm chiều cao tòa nhà trước rồi so sánh với tổ mối. 200  360  360- HS thảo luận và làm bài.- GV gọi 2 nhóm trình bày các bước tính trên bảng lớp.- GV nhận xét, chốt BT. | - HS đọc và nhận biết yêu cầu: gọi tên hình.*a) Lần lượt các hình từ trái qua phải:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lập phương | Hình vuông | Hình chữ nhật | Khối hộp chữ nhật |  |
| Khối trụ | Hình tam giác | Hình tứ giác | Hình tròn | Khối cầu |

*b) Hình có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh là: hình vuông, hình chữ nhật và hình tứ giác**c) Hình có đúng 12 cạnh, 6 mặt là: khối lập phương, khối hộp chữ nhật* - HS trình bày nhận xét- HS lắng nghe GV hệ thống.- HS đọc và nhận biết yêu cầu: vẽ hình.- HS quan sát, nhận xét bạn.- HS lắng nghe.- HS đọc và nhận biết yêu cầu: Điền số thích hợp.+ Đáp án:***10****dm = 1m* ***10****cm = 1dm****10****mm = 1 cm**1 km =****1000****m**1 m =****100****cm**1 m =****1000****mm*- HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.- HS đọc và nhận biết yêu cầu: .- HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.*+ Nên đo các chiều dài theo các đơn vị là:** *Chiều dài sân bóng rổ: ki-lô-mét.*
* *Chiều cao của em: xăng-ti-mét.*
* *Chiều dài của con kiến: mi-li-mét.*
* *Khoảng cách giữa hai thành phố: ki-lô-mét.*

- HS viết vào bảng con.- Lắng nghe- HS đọc và nhận biết yêu cầu: So sánh chiều cao tòa nhà và tổ mối .- HS làm bài- Trình bày bảng lớp 360 cm x 2 = 720720 cm + 200 cm= 920 cmTòa nhà này cao 920 cm 9m = 900 cm Tổ mối cao gần bằng toàn nhà hai tầng.- HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp, vấn đáp,…. |
| - Em học được gì sau bài học?- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - HS trả lời.- Lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN- LỚP 3**

**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.

- HS: SGK, thước thẳng, com- pa, mô hình đồng hồ, bộ xếp hình, đồ dùng cho mục thử thách.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. |
| - GV tổ chức cho HS Hát múa bài “ Em học Toán”.- GV vào bài mới. | - HS hát kết hợp múa .- Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập (30 phút)** |
| a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, cả lớp. |
| **Bài tập 5.**- Yêu cầu HS đọc BT5 xác định yêu cầu của bài- GV yêu cầu thảo luận nhóm 4: nhận biết yêu cầu và thực hiện: Đồng hồ cuối cùng ( thứ 5) chỉ mấy giờ? C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (473).png- Yêu cầu HS làm bài cá nhân( gợi ý : HS đếm thêm 5 phút).- Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm để kiểm tra lại kết quả.- GV gọi 1-2 em đọc kết quả , nói cách làm.\* GV chốt: Đồng hồ cuối cùng chỉ 3 giờ 2 phút.**Bài tập 6.**- Yêu cầu HS đọc BT6 xác định yêu cầu của bài- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.- GV tổ chức cho HS trò chơi “ Tiếp sức” : Ghép nhiệt kế với hình vẽ thích hợp.- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.\* Mở rông: Trang phục và sinh hoạt phù hợp thời tiết.**Bài tập 7.** - Yêu cầu HS đọc BT7 xác định yêu cầu của bài- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 : Mỗi HS xếp một con.- Khi đã xếp xong , khuyến khích các em tưởng tượng và mô tả.Ví dụ: Mặt, chân con lạc đà là hình tam giác, cổ là hình tứ giác,…- GV và HS nhận xét. | - HS đọc yêu cầu BT 5.- HS nhận biết yêu cầu, xác định nhiệm vụ.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 giờ 42 | 2 giờ 47 | 2 giờ 52 | 2 giờ 57 | 3 giờ 02 |

- HS làm cá nhân, chia sẻ trong nhóm.- Đại diện HS đọc kết quả.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu BT 6.- HS thảo luận nhóm trao đổi với nhau.***Lời giải:**** *Đọc nhiệt độ ở các nhiệt kế:*
	+ *Nhiệt kế A: 36∘C*
	+ *Nhiệt kế B: 32∘C*
	+ *Nhiệt kế C: 26∘C*
	+ *Nhiệt kế D: 16∘C*
* *Chọn nhiệt kế phù hợp hình ảnh là:*
	+ *Hình 1 – B*
	+ *Hình 2 – A*
	+ *Hình 3 – C*
	+ *Hình 4 – D*

- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu BT 7.- Học sinh phân công gấp.- Trưng bày và mô tả trước lớp.- HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động củng cố: (4 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, cả lớp. |
| - GV tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” theo nội dung bài.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.- Lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................